

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn TH1nh Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P tiến H1nh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Huy H, sinh ngày: 14 tháng 10 năm 1960 tại huyện TT, tỉnh P; ĐKKHKT và chỗ ở: khu 3 thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đình Nhạ – sinh năm 1927 (Đã chết) và bà Phạm Thị An – sinh năm 1925 hiện ở thị trấn TT, huyện TT; Vợ: Trần Thị Tâm – sinh năm 1963. Hiện ở thị trấn TT, huyện TT; Có 04 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P. (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Hồng P1 – Sinh năm 1996(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P.

2. Lê M T1 – Sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã Trung Thịnh, huyện TT, tỉnh P.

3. Đặng Hùng M – Sinh năm 1994(Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P.

4. Đỗ Văn H1 – Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, xã Bảo Yên, huyện TT, tỉnh P.

5. Trần Thanh H2 – Sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Huy H không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô NH1 nước. Tuy nhiên, do muốn có thêm thu nhập nên ngày 07/8/2019, bị cáo H đứng ra tổ chức ghi số lô, số đề tại NH1 ở của mình dưới hình thức kH đến NH1 mua trực tiếp hoặc nhắn tin, gọi điện đến số điện thoại 0357.876.914 và 0976.249.106 của H. Về cách thức đánh bạc, H và những người chơi thỏa thuận với nhau cụ thể như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định T1 thua, số tiền T1 thua sẽ được H và người mua thanh toán vào ngày hôm sau, sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc của ngày hôm trước. Về số đề là số có hai chữ số từ 00 - 99, người chơi có thể mua một hoặc nhiều số đề với số tiền tương ứng. Sau đó đem so sánh số đề đã mua với hai chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày nếu trùng nhau sẽ trúng đề và được gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trúng sẽ mất số tiền đã mua. H chiết khấu 20% hoa hồng cho người mua số đề, nếu là kH mua lần đầu thì H không chiết khấu tiền đề. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép. Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ tổng gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Kép gồm có kép lệch và kép bằng, kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau từ 00 đến 99, kép lệch gồm các số có hai chữ số là bóng của nhau, ví dụ: 05; 50; 16; 61... Đối với số lô, H bán cho kH 23.000 đồng/1 điểm lô. Người chơi có thể mua của H một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 23.000đ. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người T1 cuộc và H phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho H. Lô xiên 2 là ghép 2 số lô đơn tH1nh một cặp sau đó đem so sánh cặp số trên với hai chữ số cuối của tất cả các giải thưởng trong kết quả xổ số miền Bắc, nếu trùng nhau cả cặp thì được nhận về số tiền gấp 10 lần

đã mua. Lô xiên 3, xiên 4 tương tự như lô xiên 2, nếu trúng sẽ nhận được số tiền gấp 40, 100 lần số tiền đã mua. Ngày 07/8/2019 Trần Huy H bán số lô, số đề cho những người sau:

1. Trần Hồng P1 – Sinh năm 1996, ở khu 4, thị trấn TT. P1 dùng điện thoại di động lắp sim số 0343.417.314 nhắn tin đến số điện thoại 0976.249.106 của H mua các số: số lô 09, 90, 03, 30 mỗi số 50 điểm; số đề 09, 90, 03, 30 mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền lô và đề là 4.800.000đ. Sau khi nhắn tin xong, P1 đến nh1 H để thanh toán tiền các số đã mua và mua thêm các số đề: 01, 10, 49, 94, 09, 90, 03, 30, 06, 60 mỗi số 12.000đ. Như vậy tổng số tiền P1 mua số lô số đề của H là 4.920.000đ. P1 đã thanh toán tiền cho H. P1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc điện thoại di động Redmi Note 5A màu vàng đồng bên trong lắp sim số 0343.417.314.

2. Lê M T1 – Sinh năm 1992, ở khu 1, xã Trung Thịnh. T1 dùng điện thoại di động lắp sim số 0347.494.568 nhắn tin đến số điện thoại 0976.249.106 của H mua các số lô: 71 là 40 điểm; các số đề: 22, 77, 02, 97, 90, 23 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền lô và đề là 1.040.000đ. T1 chưa thanh toán tiền cho H. Sau khi mua số lô, số đề của H thì T1 đã làm rơi chiếc điện thoại trên nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

3. Đặng Hùng M – Sinh năm 1994, ở khu 3, thị trấn TT. M dùng điện thoại di động lắp sim số 0967.627.769 nhắn tin đến số điện thoại 0976.249.106 của H mua các số đề: 87, 78 mỗi số 50.000đ; lô xiên 4: 78-89-19-91 là 130.000đ. Tổng số tiền lô và đề là 230.000đ. M chưa thanh toán tiền cho H. Sau khi biết H bị Cơ quan Công an phát hiện về H1nh vi đánh bạc thì M đã vứt bỏ sim và chiếc điện thoại trên.

4. Đỗ Văn H1 – Sinh năm 1969, ở khu 2, xã Bảo Yên. H1 dùng điện thoại di động lắp sim số 0334.800.133 nhắn tin đến số điện thoại 0357.876.914 của H mua các số đề: 14, 19, 64, 69, 15, 65 mỗi số 10.000đ; số đề 17 là 20.000đ; số đề 67 là 40.000đ; số đề đầu 1 là 50.000đ; số đề đầu 6 là 80.000đ. Tổng số tiền đề là 250.000đ. H1 chưa thanh toán tiền cho H. H1 đã làm mất chiếc điện thoại trên nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

5. Trần Thanh H2 – Sinh năm 1955, ở khu 3, thị trấn TT. H2 dùng điện thoại di động lắp sim số 0364.831.590 nhắn tin đến số điện thoại 0357.876.914 của H mua các số đề: 15, 51 mỗi số 35.000 đ; số đề: 01, 10, 70, 27, 72 mỗi số 20.000đ; số đề 39, 93, 59, 76, 89, 07 mỗi số 10.000đ; số đề: 95, 67, 49, 50, 88, 99, 84, 77 mỗi số 5.000đ; dây 29 là 80.000đ; kép bằng là 50.000đ; ba càng: 929, 429, 959, 459, 979, 479 mỗi số 5.000đ. Số lô 77 là 1 điểm; xiên 2 gồm: 77-70, 77-84, 77-85, 77-86, 77-55, 77-83 mỗi số 5.000đ; xiên 3 gồm: 77-55-85, 77-55-83 mỗi số 5.000đ. Số đề 07, 70, 17, 71 mỗi số 20.000đ; các số đề: 15, 51, 01, 10, 16, 61, 66 mỗi số 10.000đ; dây 77 là 60.000đ; đuôi 7 là 50.000đ; đầu 7 là 30.000đ. Số đề 69 là 15.000đ; các số đề 16, 61, 66, 39, 79 mỗi số 10.000đ. Tổng số tiền lô và đề H2 mua của H là 848.000đ. H2 vẫn chưa thanh toán tiền cho H. H1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đen bên trong lắp sim số 0364.831.590.

Ngoài ra, H khai nhận, ngoài bán cho những người mua số lô, số đề qua điện thoại, H còn bán cho những người đến mua trực tiếp nhưng H không biết là ai, ở đâu

được số tiền 6.452.000đ. Như vậy, tổng số tiền Trần Huy H bán số lô, số đề trong ngày 07/8/2019 là 13.740.000đồng. Sau đó, H chọn riêng các số lô, số đề và số tiền bán được vào 01 tờ giấy tập hợp tH1nh 01 bảng đề với số tiền thể hiện là 13.275.000đồng, H giữ lại số tiền 465.000đ để tự thanh toán với kH. Sau đó H sử dụng điện thoại di động J4 chụp lại mặt 1 của bảng đề rồi dùng tài khoản Zalo “Alone Alone” đăng ký bằng số điện thoại 0976.249.106 nhắn tin hình ảnh đến tài khoản Zalo “Hana” đăng ký bằng số điện thoại 0387.859.814 thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Bị cáo H còn khai nhận: bị cáo bán số lô, số đề từ ngày 06/8/2019, tuy nhiên bị cáo không nhớ bán bao nhiêu số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến H1nh vì mua bán số lô, số đề ngày 06/8/2019 của bị cáo nên không có căn cứ xử lý. H1nh vì đánh bạc của bị cáo bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc trong ngày 07/8/2019 là 13.740.000đ. (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thị Huệ – Sinh năm 1979, ở Xóm Nhang Quê, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, là người theo lời khai của H đã nhận bảng đề của H. Tuy nhiên Huệ không thừa nhận việc nhận bảng lô đề của H. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh đã tiến H1nh tra cứu thông tin thuê bao số 0387.859.814 xác định chủ thuê bao là anh Nguyễn Xuân Hưng – Sinh năm 1997, ở thôn Cốc, xóm Đồng Tâm, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP H1 Nội. Tại Cơ quan điều tra anh Hưng khai nhận anh không đăng ký sử dụng thuê bao trên cũng như không sử dụng tài khoản Zalo nào mang tên Hana. Ngoài lời khai của H không có tài liệu khác chứng minh việc Huệ nhận bảng đề của H nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê M T1 – Sinh năm 1992, ở Khu 1 Trung Thịnh; Trần Hồng P1 – Sinh năm 1996, Đặng Hùng M – Sinh năm 1994, Trần Thanh H2 – Sinh năm 1955, cùng ở thị trấn TT; Đỗ Văn H1 – Sinh năm 1969, ở Khu 2 xã Bảo Yên, huyện TT là các đối tượng đã có H1nh vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Trần Huy H. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính đối với T1, P1, M, Thanh H1, Văn H1 theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTT ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Huy H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách NH1 nước số tiền 13.740.000đ (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo H;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0357.876.914 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 sim số 0976.249.106 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen và 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo H;

- Trả lại cho Trần Hồng P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5A màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0343.417.314; Trả lại cho Trần Thanh H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen lắp sim số 0364.831.590.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hồng P1 và anh Đỗ Văn H1 vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 07/8/2019, tại nhà của mình ở khu 3 thị trấn TT, huyện TT, bị cáo Trần Huy H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng rồi tự đứng ra trả thưởng cho họ, các đối tượng sử dụng điện thoại di động của mình nhắn tin đến số điện thoại 0976.249.106 và số điện thoại 0357.876.914 của H để mua các số lô, số đề của H và bị cáo đã bán cho các đối tượng cụ thể như sau: Bán cho Trần Hồng P1 các số lô, đề tương ứng với số tiền 4.920.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Lê M T1 các số lô, đề tương ứng với số tiền 1.040.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); Đặng Hùng M các số lô, đề tương ứng với số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); Đỗ Văn H1 các số đề tương ứng với số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Trần Thanh H2 các số lô, đề tương ứng với số tiền 848.000đ (Tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Ngoài ra, H còn bán cho những người đến mua trực tiếp nhưng H không biết là ai, ở đâu các số lô, đề tương ứng số tiền 6.452.000đ, bị cáo đã khai nhận với số tiền tương ứng trên bảng đề đã thu được của bị cáo nên vẫn phải xác định là số tiền bị cáo tham gia đánh bạc để tính vào tổng số tiền tham gia đánh bạc ngày 07/8/2019, là căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo. H1nh vi của bị cáo bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng sổ số kiến thiết Miền Bắc. Do đó xác định bị cáo H tham gia đánh bạc vào ngày 07/8/2019 với tổng số tiền là 13.740.000đ (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). H1nh vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu tH1nh tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên H1nh vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội, là kH thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà mọi H1nh vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều đã tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có công với cách mạng, được Chính uỷ Bộ tư lệnh quân khu 2 ký quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đình Nhạ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó bị cáo được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở tH1nh công dân tốt.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập H1ng tháng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, bị cáo chỉ làm ruộng, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo nghề nghiệp làm ruộng và đang bị bệnh viêm tụy, nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định tại khoản 4 điều 36 của bộ luật hình sự.

Đối với Lê M T1 – Sinh năm 1992, ở Khu 1 Trung Thịnh; Trần Hồng P1 – Sinh năm 1996, Đặng Hùng M – Sinh năm 1994, Trần Thanh H2 – Sinh năm 1955, cùng ở thị trấn TT; Đỗ Văn H1 – Sinh năm 1969, ở Khu 2 xã Bảo Yên, huyện TT là các đối tượng đã có H1nh vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo H. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính đối với T1, P1, M, Thanh H1 và Văn H1

theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Huệ - Sinh năm 1979, ở Xóm Nhang Quê, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn là người theo lời khai của bị cáo H đã nhận bằng đề của H bằng tài khoản “Hana” đăng ký bằng số điện thoại 0387.859.814. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tiến hành kiểm tra, xác minh số điện thoại 0387.859.814 mà bị cáo khai nhận là số điện thoại của Nguyễn Thị Huệ dùng để nhận bằng lô đề từ bị cáo. Tại Cơ quan điều tra, Huệ không thừa nhận việc nhận bằng lô đề của Trần Huy H. Qua xác minh số điện thoại trên là của anh Nguyễn Xuân Hưng – Sinh năm 1997, ở thôn Cốc, xóm Đồng Tâm, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP H1 Nội. Tại Cơ quan điều tra anh Hưng khai nhận anh không đăng ký sử dụng thuê bao trên cũng như không sử dụng tài khoản Zalo nào mang tên Hana. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác chứng minh việc Huệ nhận bằng đề của bị cáo nên không có căn cứ xử lý đối với Huệ, xét thấy phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Tại thời điểm kiểm tra hành chính, bị cáo tự giác giao nộp 1.270.000đ. Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, tạm thu giữ số tiền 4.900.000đ. Quá trình điều tra bị cáo và các đối tượng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền khi mua số lô, số đề của bị cáo H nhưng chưa thanh toán và được bị cáo chiết khấu hoa hồng và số tiền bị cáo nhận từ việc bán lô đề cho các đối tượng gồm: Bị cáo H 5.202.000đ, Lê M T1 1.040.000đ, Đặng Hùng M 230.000đ, Đỗ Văn H1 250.000đ, Trần Thanh H2 848.000đ. Tổng số tiền là 13.740.000đ (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung Ngân sách NH1 nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách NH1 nước.

- Đối với sim số 0357.876.914 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, sim số 0976.249.106 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen và 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo, là các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5A màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0343.417.314 đã qua sử dụng của Trần Hồng P1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen lắp sim số 0364.831.590 đã qua sử dụng của Trần Thanh H2, mặc dù các đối tượng sử dụng để gửi tin nhắn mua số lô, đề của bị cáo H, tuy nhiên Hành vi của P1 và H1 chưa đến mức xử lý về hình sự nên không tịch thu mà trả lại cho P1 và H1 là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P nhận được Quyết định thi H1nh án và bản sao Bản án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách NH1 nước số tiền do bị cáo H cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc là 13.740.000đ (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

- Tịch thu phát mai sung ngân sách NH1 nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen đã cũ số IMEI 1: 353793104321313, IMEI 2: 35379410421311 của bị cáo H;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 sim số 0357.876.914 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 sim số 0976.249.106 đã qua sử dụng lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4 màu đen và 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo H;

- Trả lại cho anhTrần Hồng P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5A màu vàng đồng, bên trong lắp sim số 0343.417.314, số IMEI 1: 865395031820002, số IMELI 2: 86539503180010, mặt kính bị vỡ;

- Trả lại cho anh Trần Thanh H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ lắp sim số 0364.831.590, số IMEI 1: 359767040640485, số IMEI 2: 359767040640493.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi H1nh án dân sự huyện TT đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2019

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Huy H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.TT,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND thị trấn TT (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng